

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 7 năm 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
(Bán niên năm 2026)**

Kính gửi:     - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
                  - Sở Giao dịch Chứng khoán  
                  - Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

- Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG
- Địa chỉ trụ sở chính: 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
- Điện thoại: 02362211105                      Fax: 02363643885                      Email:
- Vốn điều lệ: 750.520.520.000 đồng
- Mã chứng khoán: AVC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày/tháng/năm | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|--------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 939/NQ-ĐHĐCĐ             | 01/6/2026      | Thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội, gồm:<br>1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD, đầu tư xây dựng năm 2025.<br>2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2026.<br>3. Thông qua chủ trương cho phép nghiên cứu đầu tư, nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và nhà đầu tư của dự án thủy điện A Vương mở rộng.<br>4. Thông qua kế hoạch ĐTXD năm 2026.<br>5. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương đã kiểm toán.<br>6. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị tại ĐHĐCĐ năm 2026.<br>7. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS tại cuộc |

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|--|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <p>hợp ĐHĐCĐ năm 2026.</p> <p>8. Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.</p> <p>9. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025.</p> <p>10. Thông qua Tiền lương, Thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch Tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2026.</p> <p>11. Thông qua Sửa đổi, bổ sung nội dung chi tiết ngành nghề kinh doanh, hiệu chỉnh mã ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 và địa chỉ Công ty tại Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.</p> |
|--|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

### 1. Thông tin về thành viên HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT  | Chức vụ                                                            | Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT | Ngày không còn là thành viên HĐQT |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|
| 1   | Lưu Ngọc Mai Phi | Chủ tịch HĐQT từ ngày 03/05/2024 – Thành viên HĐQT không điều hành | 01/02/2024                      |                                   |
| 2   | Cao Huy Bảo      | Thành viên HĐQT - TGD                                              | 27/04/2017                      |                                   |
| 3   | Đặng Thanh Bình  | Thành viên HĐQT không điều hành                                    | 13/04/2021                      |                                   |
| 4   | Đặng Công Hòa    | Thành viên HĐQT chuyên trách - không điều hành                     | 14/05/2022                      |                                   |
| 5   | Lê Đình Bản      | Thành viên HĐQT chuyên trách - không điều hành                     | 03/05/2024                      |                                   |
| 6   | Võ Trà Dũng      | Thành viên HĐQT chuyên trách - không điều hành                     | 03/05/2024                      |                                   |

### 2. Các cuộc họp/lần lấy ý kiến Hội đồng quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp/ lần lấy ý kiến tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|-----|-----------------|-------------------------------------|-------------------|---------------------|
|-----|-----------------|-------------------------------------|-------------------|---------------------|

|   |                  |      |      |  |
|---|------------------|------|------|--|
| 1 | Lưu Ngọc Mai Phi | 2/17 | 100% |  |
| 2 | Cao Huy Bảo      | 2/17 | 100% |  |
| 3 | Đặng Thanh Bình  | 2/17 | 100% |  |
| 4 | Đặng Công Hòa    | 2/17 | 100% |  |
| 5 | Lê Đình Bản      | 2/17 | 100% |  |
| 6 | Võ Trà Dũng      | 2/17 | 100% |  |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

- Với tinh thần trách nhiệm trước các Cổ đông, người lao động trong Công ty, các bên có quyền lợi liên quan và sự phát triển của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành một cách sát sao và kịp thời để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2026.

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, Tổng Công ty Phát điện 2 – CTCP, Cổ đông và người lao động trong Công ty, tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển của Công ty.

- Căn cứ điều lệ Công ty và các quy chế quản lý điều hành Công ty, HĐQT đã thường xuyên kiểm tra và giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT cũng đã tham gia vào những hoạt động quan trọng về chiến lược kinh doanh, cơ chế làm việc và một số vấn đề kinh doanh khác.

- Hoạt động của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn phù hợp, kịp thời; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Tổng giám đốc.

- Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ các quy định về nội dung.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

| STT | Số Nghị quyết | Ngày/<br>Tháng/<br>Năm | Nội dung                                                                                                           |
|-----|---------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/NQ-HĐQT    | 08/01/2026             | Đề nghị phê duyệt Kế hoạch tự giám sát nội bộ chuyên đề về đấu thầu tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương năm 2026 |

|    |            |            |                                                                                                                                                                                        |
|----|------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2  | 02/NQ-HĐQT | 09/01/2026 | Biểu quyết bằng văn bản bầu thành viên HĐQT, BKS tại ĐHĐCĐ bất thường của PTM                                                                                                          |
| 3  | 03/NQ-HĐQT | 03/03/2026 | Thông qua Chương trình tổng thể phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực giai đoạn 2026-2030 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương                                                  |
| 4  | 04/NQ-HĐQT | 03/03/2026 | Phê duyệt khoản tiền thưởng năm 2025 của PTM                                                                                                                                           |
| 5  | 05/NQ-HĐQT | 05/03/2026 | Phiên họp HĐQT thường kỳ Quý 1 năm 2026                                                                                                                                                |
| 6  | 06/NQ-HĐQT | 19/03/2026 | Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2026 của PTM                                                                                                                                               |
| 7  | 07/NQ-HĐQT | 19/03/2026 | Sửa đổi, hiệu chỉnh nội dung tại Quy chế tiền lương của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương                                                                                              |
| 8  | 08/NQ-HĐQT | 19/03/2026 | Thông qua sửa đổi bổ sung Chương trình xây dựng quy chế quản lý nội bộ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương trong năm 2026                                                                |
| 9  | 09/NQ-HĐQT | 24/03/2026 | Phê duyệt lịch sửa chữa 05 năm phần thiết bị công nghệ Nhà máy Thủy điện A Vương từ năm 2026 đến năm 2030                                                                              |
| 10 | 10/NQ-HĐQT | 24/03/2026 | Thông qua các nội dung họp HĐQT PTM ngày 23/3/2026 và thông qua dự thảo Tài liệu ĐHĐCĐ năm 2026 của PTM                                                                                |
| 11 | 11/NQ-HĐQT | 26/03/2026 | Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương                                                                                      |
| 12 | 12/NQ-HĐQT | 26/03/2026 | Thông qua thời gian và địa điểm ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương                                                                                           |
| 13 | 13/NQ-HĐQT | 27/03/2026 | Chủ trương thực hiện, chi phí thực hiện các công việc cần thực hiện trước khi ban hành Kế hoạch SXKD năm 2026 (đợt 9)                                                                  |
| 14 | 14/NQ-HĐQT | 30/03/2026 | Điều chỉnh nguồn chi trả tiền lương cho người lao động làm việc theo Hợp đồng lao động xác định thời hạn                                                                               |
| 15 | 15/NQ-HĐQT | 30/03/2026 | Quyết toán Quỹ tiền lương sản xuất điện & hoạt động tự thực hiện liên quan năm 2025 và trích lập quỹ dự phòng để bổ sung vào quỹ tiền lương năm 2026 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương |
| 16 | 16/NQ-HĐQT | 10/04/2026 | Thông qua các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của PTM                                                                                                               |
| 17 | 17/NQ-HĐQT | 10/04/2026 | Báo cáo đề cử vào BKS nhiệm kỳ 2026-2031 và đề cử nhân sự tham gia ứng cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 tại Công ty PTM                                                             |
| 18 | 18/NQ-HĐQT | 10/4/2026  | Thông qua sửa đổi bổ sung Chương trình xây dựng quy chế quản lý nội bộ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương trong năm 2026                                                                |
| 19 | 19/NQ-HĐQT | 23/4/2026  | Thông qua Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương                                                                                                        |

|    |              |           |                                                                                                                         |
|----|--------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 20 | 20/NQ-HĐQT   | 07/5/2026 | Bổ nhiệm lại Quản đốc Phân xưởng Sửa chữa Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương                                             |
| 21 | 21/NQ-HĐQT   | 14/5/2026 | Dời thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương                                      |
| 22 | 22/NQ-HĐQT   | 19/5/2026 | Phiên họp HĐQT thường kỳ Quý 2 năm 2026                                                                                 |
| 23 | 23/NQ-HĐQT   | 27/5/2026 | Thông qua sửa đổi bổ sung Chương trình xây dựng quy chế quản lý nội bộ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương trong năm 2026 |
| 24 | 24/NQ-HĐQT   | 27/5/2026 | Phương án chi trả cổ tức năm 2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và công văn xin sử dụng logo của cổ đông tại Văn phòng PTM mới  |
| 25 | 25/NQ-HĐQT   | 27/5/2026 | Mức chi tiền thưởng HĐQT, BKS, BDH năm 2025                                                                             |
| 26 | 26/NQ-HĐQT   | 29/5/2026 | Thông qua Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương (lần 2)                                 |
| 27 | 939/NQ-ĐHĐCĐ | 01/6/2026 | ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Thủy điện A Vương                                                            |
| 28 | 27/NQ-HĐQT   | 05/6/2026 | Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và nhà đầu tư của dự án thủy điện A Vương mở rộng                                     |
| 29 | 28/NQ-HĐQT   | 11/6/2026 | Thành lập Tổ xúc tiến đầu tư các dự án nguồn điện mới tại Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương                             |
| 30 | 29/NQ-HĐQT   | 11/6/2026 | Phê duyệt Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương   |
| 31 | 30/NQ-HĐQT   | 11/6/2026 | Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi                                                                                     |

### III. Ban kiểm soát

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS     | Chức vụ                     | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn   |
|-----|--------------------|-----------------------------|------------------------------------------|-----------------------|
| 1   | Nguyễn Thiện       | Trưởng BKS                  | Bắt đầu 05/05/2016                       | Thạc sỹ kinh tế       |
| 2   | Thái Thị Thanh Nga | Thành viên BKS chuyên trách | Bắt đầu 27/06/2023                       | Cử nhân kế toán       |
| 3   | Lê Trọng Nghĩa     | Thành viên BKS              | Bắt đầu 26/06/2025                       | Thạc sỹ kỹ thuật điện |

#### 2. Cuộc họp của BKS:

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
|-----|----------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|

|   |                    |   |      |      |  |
|---|--------------------|---|------|------|--|
| 1 | Nguyễn Thiện       | 2 | 100% | 100% |  |
| 2 | Thái Thị Thanh Nga | 2 | 100% | 100% |  |
| 3 | Lê Trọng Nghĩa     | 2 | 100% | 100% |  |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và Cổ đông:

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- Giám sát thường xuyên hoạt động quản trị của HĐQT và điều hành của Ban Điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ với Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý nội bộ, nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan.

- Về việc giám sát hoạt động của HĐQT/Ban điều hành: Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát HĐQT/Ban điều hành thông qua các hoạt động thường xuyên như:

+ Giám sát việc chấp hành các quy định Pháp luật, Quy chế nội bộ cũng như tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT Công ty; thực hiện các cuộc kiểm tra theo chuyên đề và kiểm tra trực tiếp theo kế hoạch.

+ Giám sát tình hình thực hiện, khắc phục tồn tại của các đoàn kiểm tra cấp trên, cơ quan chức năng Nhà nước và các tồn tại qua các đợt kiểm soát trực tiếp của Ban kiểm soát.

+ Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện chi phí sản xuất kinh doanh, đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của Công ty so với kế hoạch và việc tuân thủ Pháp luật, Quy chế nội bộ.

+ Kiểm tra giám sát công tác quản trị dòng tiền, quản lý thu hồi nợ khó đòi và các khoản công nợ khác.

+ Thẩm định tính hợp lý của Báo cáo tài chính hàng quý.

- Trong 06 tháng đầu năm 2026 Ban kiểm soát chưa ghi nhận dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng hoạt động của Công ty hay vi phạm quy định Pháp luật của Công ty trong công tác, hoạt động của các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý. Ngoài ra Ban kiểm soát không ghi nhận khiếu nại nào của Cổ đông về các sai phạm của HĐQT và Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc kiểm tra trực tiếp và thường xuyên theo kế hoạch, trên cơ sở biên bản kiểm tra đã đề xuất, yêu cầu Ban điều hành khắc phục những tồn tại trong quản lý tài chính, công nợ, đấu thầu, sửa chữa lớn và một số lĩnh vực khác liên quan.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp HĐQT, giao ban sản xuất và các cuộc họp liên quan đến điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- HĐQT/Ban điều hành đã cung cấp đầy đủ thông tin về các kế hoạch sản xuất kinh doanh, thông tin về các cuộc họp HĐQT, tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT và các thông tin khác kịp thời đầy đủ.

- HĐQT/Ban điều hành Công ty luôn hợp tác, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, luôn tạo điều kiện về nhân lực và phương tiện khi có yêu cầu.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

#### IV. Ban điều hành

| Stt | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------|---------------------------------------------------|
| 1   | Cao Huy Bảo - TGD        | 06/04/1971          | Kỹ sư               | 17/08/2022                                        |
| 2   | Ngô Xuân Thế - PTGD      | 28/10/1970          | Kỹ sư               | 15/06/2017                                        |
| 3   | Phạm Đình Quang – PTGD   | 09/10/1975          | Kỹ sư               | 01/01/2024                                        |

#### V. Kế Toán Trưởng

| Stt | Họ và tên       | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên ban điều hành |
|-----|-----------------|---------------------|---------------------|---------------------------------------------------|
| 1   | Phan Công Tuyền | 01/01/1977          | Thạc sỹ kinh tế     | Bổ nhiệm ngày 26/06/2025                          |

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty

- Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: HĐQT, BKS, Ban điều hành đã cắt cử các nhân sự đại diện tham gia khóa đào tạo về Quản trị Công ty theo Thông báo số 2090/TB-EVNGENCO2 ngày 08/6/2026 về việc tổ chức đào tạo về quản trị công ty theo OECD năm 2026 của Tổng công ty Phát điện 2. Thời gian đào tạo dự kiến ngày 25 và 26/6, được tổ chức đào tạo tại Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

#### VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (6 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (bao gồm các đối tượng tại VIII.1 và các đối tượng có liên quan trong cùng tập đoàn, EVNGENCO2)

| Stt                                                                            | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ              | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| <b>Danh sách người có liên quan (người quản lý) của EVNGENCO2 – Công ty mẹ</b> |                     |                                         |                              |                                 |                                                    |                                         |                                           |       |                                   |
| 1                                                                              | Trần Phú Thái       |                                         | Chủ tịch HĐQT                |                                 | P2706 tòa nhà N07 B1.2 Dịch vọng, Cầu Giấy, Hà Nội | 07/01/2021                              |                                           |       |                                   |
| 2                                                                              | Nguyễn Đình Hải     |                                         | TV HĐQT                      |                                 | Số 1 Lê Hồng Phong, Thới An Đông , Cần Thơ         | 05/11/2021                              |                                           |       |                                   |
| 3                                                                              | Nguyễn Thị Ngọc Lan |                                         | TV HĐQT                      |                                 | Số 13 ngõ 154 phố Đội Cấn, P. Ba Đình,             | 01/10/2024                              |                                           |       |                                   |

|                                                 |                       |  |                                                       |  |                                                        |            |  |  |                            |
|-------------------------------------------------|-----------------------|--|-------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------|------------|--|--|----------------------------|
|                                                 |                       |  | (độc lập)                                             |  | TP Hà Nội                                              |            |  |  |                            |
| 4                                               | Trần Lý               |  | TV<br>HĐQT                                            |  | 19 Nguyễn Văn Cừ,<br>Phường 7, Tp. Tuy<br>Hòa, Đắk Lắk | 25/12/2022 |  |  |                            |
| 5                                               | Nguyễn Hữu<br>Thịnh   |  | TGD-<br>TV<br>HĐQT                                    |  | Số 1 Lê Hồng Phong,<br>Thới An Đông, Cần<br>Thơ        | 17/01/2025 |  |  |                            |
| <b>Danh sách người có liên quan của Công ty</b> |                       |  |                                                       |  |                                                        |            |  |  |                            |
| 1                                               | Dương Thị Hồng<br>Vân |  | TV<br>HĐQT<br>tại Công<br>ty CP<br>Phú<br>Thạnh<br>Mỹ |  | Tổ 90, Phường Hòa<br>Xuân, Thành phố Đà<br>Nẵng        | 01/01/2022 |  |  | Đại<br>diện<br>phần<br>vốn |

*Ghi chú: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân            | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                 | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú                                             |
|-----|--------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
| 1   | EVN và các đơn vị trực thuộc   |                                   |                                 | Số 11 Cửa Bắc, Quận Ba Đình, Hà Nội                   | từ 01/01-30/6/2026              |                                                                                       |                                            |                                                     |
|     | EVN                            | EVN và các đơn vị trực thuộc      | 0100100079                      | Số 11 Cửa Bắc, Phường Ba Đình, Hà Nội                 | từ 01/01-30/6/2026              |                                                                                       | 1.140.744.289                              | Chi phí điện nhận                                   |
|     | Công ty Mua bán điện           | EVN và các đơn vị trực thuộc      | 0100100079-073                  | Số 11 Cửa Bắc, Phường Ba Đình, Hà Nội                 | từ 01/01-30/6/2026              |                                                                                       | 249.112.324.580                            | Doanh thu bán điện                                  |
|     | Công ty Cổ phần EVN quốc tế    | EVN và các đơn vị trực thuộc      | 0102379203                      | 91 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Cẩm Lệ, Đà Nẵng          | từ 01/01-30/6/2026              |                                                                                       | 43.636.362                                 | Chi phí dịch vụ                                     |
|     | Công ty Nhiệt điện Duyên Hải   | EVN và các đơn vị trực thuộc      | 5701662152-009                  | Khóm Mù U, Phường Duyên Hải, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam | từ 01/01-30/6/2026              |                                                                                       | 6.886.162.314                              | Doanh thu dịch vụ                                   |
|     | Công ty Điện lực Đà Nẵng       | EVN và các đơn vị trực thuộc      | 0400101394-039                  | 35 Phan Đình Phùng, Phường Hải Châu, TP Đà Nẵng       | từ 01/01-30/6/2026              |                                                                                       | 188.260.965                                | Chi phí dịch vụ                                     |
| 2   | Các công ty con của EVNGEN CO2 |                                   |                                 |                                                       | từ 01/01-30/6/2026              |                                                                                       |                                            | Chỉ áp dụng cho các CTCP và Cty Thủy điện Trung Sơn |
|     | Công ty thủy điện An Khê-      |                                   | 1800590430-004                  | Số 125 đường Tây Sơn, Phường Quang Trung,             | từ 01/01-30/6/2026              |                                                                                       | 1.789.813.303                              | Doanh thu dịch vụ                                   |



|   |                                                                 |  |            |                                                                  |                           |  |               |                                    |
|---|-----------------------------------------------------------------|--|------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------|--|---------------|------------------------------------|
|   | Kanak                                                           |  |            | Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam                     |                           |  |               |                                    |
|   | Công ty CP thủy điện Thác Mơ                                    |  | 3800311306 | Khu phố Thác Mơ 5, Phường Phước Long, Tỉnh Đồng Nai              | từ 01/01-30/6/2026        |  | 111.458.182   | Doanh thu dịch vụ                  |
| 3 | <b>Tổng công ty Phát điện 2 (Công ty mẹ và các đơn vị HTPT)</b> |  |            |                                                                  | <b>từ 01/01-30/6/2026</b> |  |               | <b>Chi áp dụng cho đơn vị HTPT</b> |
|   | Văn phòng Tổng Công ty                                          |  | 1800590430 | Số 01 Lê Hồng Phong, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ | từ 01/01-30/6/2026        |  | 1.417.806.550 | Chi phí thuê Văn phòng             |

*Ghi chú: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------|---------|
|     |                           |                          |                  |                                     |         |                                                      |                     |                                            |         |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

## VIII. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|
| 1   | Lưu Ngọc Mai Phi    |                                          | Chủ tịch HĐQT từ             |                                     | 01/02/2024                              |                                           |       |

|   |                          |  |                                     |  |            |  |                      |
|---|--------------------------|--|-------------------------------------|--|------------|--|----------------------|
|   |                          |  | ngày<br>03/05/2024                  |  |            |  |                      |
|   | Phan Thanh Tâm           |  |                                     |  |            |  | Vợ                   |
|   | Phan Trọng Lượng         |  |                                     |  |            |  | Bố vợ                |
|   | Lưu Ngọc Thanh Vy        |  |                                     |  |            |  | Con ruột             |
|   | Lưu Ngọc Mai Phương      |  |                                     |  |            |  | Con ruột             |
|   | Lưu Ngọc Nữ              |  |                                     |  |            |  | Chị ruột             |
|   | Lưu Ngọc Thủy            |  |                                     |  |            |  | Chị ruột             |
|   | Lưu Ngọc Thúy            |  |                                     |  |            |  | Chị ruột             |
|   | Lưu Ngọc Mai Khoa        |  |                                     |  |            |  | Anh ruột             |
|   | Huỳnh Kim Liên           |  |                                     |  |            |  | Chị dâu              |
|   | Lưu Ngọc Mai Anh         |  |                                     |  |            |  | Anh ruột             |
|   | Ngũ Diễm Thi             |  |                                     |  |            |  | Chị dâu              |
|   | Tổng công ty Phát điện 2 |  |                                     |  |            |  | Đại diện<br>phần vốn |
| 2 | <b>Cao Huy Bảo</b>       |  | <b>TV HĐQT<br/>– TGD</b>            |  | 17/08/2022 |  |                      |
|   | Cao Đình Hối             |  |                                     |  |            |  | Bố đẻ                |
|   | Huỳnh Thị Mai            |  |                                     |  |            |  | Mẹ đẻ                |
|   | Trần Thị Hải             |  |                                     |  |            |  | Vợ                   |
|   | Cao Ngọc Yến Hương       |  |                                     |  |            |  | Con ruột             |
|   | Cao Ngọc Thảo Hương      |  |                                     |  |            |  | Con ruột             |
|   | Cao Thị Hoàng Ân         |  |                                     |  |            |  | Em ruột              |
|   | Trần Tôn Nguyên Đức      |  |                                     |  |            |  | Em rể                |
|   | Cao Kim Thanh            |  |                                     |  |            |  | Em ruột              |
|   | Trần Thị Minh Cảnh       |  |                                     |  |            |  | Em dâu               |
|   | Trần Văn Dạm             |  |                                     |  |            |  | Bố vợ                |
|   | Lê Thị Mai               |  |                                     |  |            |  | Mẹ vợ                |
|   | Tổng công ty Phát điện 2 |  |                                     |  |            |  | Đại diện<br>phần vốn |
| 3 | <b>Đặng Công Hòa</b>     |  | <b>TV HĐQT<br/>chuyên<br/>trách</b> |  | 14/05/2022 |  |                      |
|   | Lê Thị Sương             |  |                                     |  |            |  | Vợ                   |
|   | Đặng Công Bách           |  |                                     |  |            |  | Con ruột             |
|   | Đặng Công Tuấn Khoa      |  |                                     |  |            |  | Con ruột             |
|   | Châu Thị Nghiêm          |  |                                     |  |            |  | Mẹ đẻ                |
|   | Đặng Công Thanh          |  |                                     |  |            |  | Chị gái              |
|   | Đặng Công Huệ            |  |                                     |  |            |  | Anh trai             |
|   | Đặng Thị Lý              |  |                                     |  |            |  | Em dâu               |
|   | Đặng Thị Thuận           |  |                                     |  |            |  | Em gái               |
|   | Nguyễn Đình Tuyển        |  |                                     |  |            |  | Em rể                |
|   | Lâm Thị Hương            |  |                                     |  |            |  | Chị dâu              |
|   | Nguyễn Thị Lệ Thi        |  |                                     |  |            |  | Chị dâu              |
|   | Tổng công ty Phát điện 2 |  |                                     |  |            |  | Đại diện<br>phần vốn |
| 4 | <b>Đặng Thanh Bình</b>   |  | <b>TV HĐQT</b>                      |  | 13/04/2021 |  |                      |
|   | Ngô Thị Yến Linh         |  |                                     |  |            |  | Vợ                   |
|   | Đặng Thị Lan Ngọc        |  |                                     |  |            |  | Con ruột             |

|          |                          |  |                             |  |                   |  |                   |
|----------|--------------------------|--|-----------------------------|--|-------------------|--|-------------------|
|          | Đặng Ngọc Hoàng          |  |                             |  |                   |  | Con ruột          |
|          | Mai Thị Ba               |  |                             |  |                   |  | Mẹ đẻ             |
|          | Hồ Minh Khiết            |  |                             |  |                   |  | Con rể            |
|          | Đặng Thị Xuân            |  |                             |  |                   |  | Chị gái           |
|          | Đặng Thanh Hồng          |  |                             |  |                   |  | Anh trai          |
|          | Mai Thị Lộc              |  |                             |  |                   |  | Em dâu            |
|          | Đặng Thị Tâm             |  |                             |  |                   |  | Em gái            |
|          | Ngô Văn Vinh             |  |                             |  |                   |  | Em rể             |
|          | Đặng Thanh Hiền          |  |                             |  |                   |  | Em trai           |
|          | Lê Thị Thủy              |  |                             |  |                   |  | Em dâu            |
|          | Đặng Thị Thu Thanh       |  |                             |  |                   |  | Em gái            |
|          | Võ Văn Cường             |  |                             |  |                   |  | Em rể             |
|          | Đặng Thanh Trà           |  |                             |  |                   |  | Em trai           |
|          | Phan Thị Trinh Nữ        |  |                             |  |                   |  | Em dâu            |
| <b>5</b> | <b>Võ Trà Dũng</b>       |  | <b>TV HĐQT chuyên trách</b> |  | <b>03/05/2024</b> |  |                   |
|          | Lê Thị Hương             |  |                             |  |                   |  | Vợ                |
|          | Võ Trà Gia Khang         |  |                             |  |                   |  | Con đẻ            |
|          | Võ Trà Khánh Đan         |  |                             |  |                   |  | Con đẻ            |
|          | Võ Trà Gia Khánh         |  |                             |  |                   |  | Con đẻ            |
|          | Võ Văn Đáng              |  |                             |  |                   |  | Cha đẻ            |
|          | Đào Thị Kim Châu         |  |                             |  |                   |  | Mẹ đẻ             |
|          | Võ Thị Trà Linh          |  |                             |  |                   |  | Em ruột           |
|          | Vũ Hoàng Việt            |  |                             |  |                   |  | Em rể             |
|          | Lê Văn Dậu               |  |                             |  |                   |  | Cha vợ            |
|          | Lê Thị Dục               |  |                             |  |                   |  | Mẹ Vợ             |
|          | Tổng công ty Phát điện 2 |  |                             |  |                   |  | Đại diện phần vốn |
| <b>6</b> | <b>Lê Đình Bản</b>       |  | <b>TV HĐQT chuyên trách</b> |  | <b>03/05/2024</b> |  |                   |
|          | Nguyễn Thị Thu Tâm       |  |                             |  |                   |  | Vợ                |
|          | Lê Nguyễn Quỳnh Như      |  |                             |  |                   |  | Con đẻ            |
|          | Lê Nguyễn Quỳnh Trâm     |  |                             |  |                   |  | Con đẻ            |
|          | Lê Thị Thủy Trang        |  |                             |  |                   |  | Em ruột           |
|          | Lê Quang Xuân            |  |                             |  |                   |  | Em rể             |
|          | Lê Thị Lệ Chi            |  |                             |  |                   |  | Em ruột           |
|          | Lưu Văn Có               |  |                             |  |                   |  | Em rể             |
|          | Lê Thị Diễm Thúy         |  |                             |  |                   |  | Em ruột           |
|          | Nguyễn Minh Tiến         |  |                             |  |                   |  | Em rể             |
|          | Lê Đình Tuấn             |  |                             |  |                   |  | Em ruột           |
|          | Nguyễn Thụy Huỳnh Trân   |  |                             |  |                   |  | Em dâu            |
|          | Lê Đình Tú               |  |                             |  |                   |  | Em ruột           |
|          | Phạm Thị Hồng Thơ        |  |                             |  |                   |  | Em dâu            |
|          | Tổng công ty Phát điện 2 |  |                             |  |                   |  | Đại diện phần vốn |
| <b>7</b> | <b>Ngô Xuân Thế</b>      |  | <b>Phó TGD</b>              |  | <b>15/06/2017</b> |  |                   |
|          | Lê Thị Hiền              |  |                             |  |                   |  | Vợ                |

|           |                           |  |                            |  |                   |  |          |
|-----------|---------------------------|--|----------------------------|--|-------------------|--|----------|
|           | Ngô Xuân Đình             |  |                            |  |                   |  | Cha      |
|           | Trần Thị Hoa              |  |                            |  |                   |  | Mẹ       |
|           | Lê Viết Thắng             |  |                            |  |                   |  | Cha vợ   |
|           | Nguyễn Thị Em             |  |                            |  |                   |  | Mẹ vợ    |
|           | Ngô Thị Xuân Thanh        |  |                            |  |                   |  | Con      |
|           | Ngô Xuân Vinh             |  |                            |  |                   |  | Con      |
|           | Ngô Thị Thu Hương         |  |                            |  |                   |  | Chị ruột |
|           | Hồ Hải Vân                |  |                            |  |                   |  | Anh rể   |
|           | Ngô Xuân Mai              |  |                            |  |                   |  | Anh ruột |
|           | Nguyễn Kiều Hoa           |  |                            |  |                   |  | Chị dâu  |
|           | Ngô Thị Lan Hương         |  |                            |  |                   |  | Chị ruột |
|           | Nguyễn Thanh Ngọc         |  |                            |  |                   |  | Anh rể   |
| <b>8</b>  | <b>Phạm Đình Quang</b>    |  | <b>Phó TGD</b>             |  | <b>01/01/2024</b> |  |          |
|           | Vũ Thị Thanh Xuân         |  |                            |  |                   |  | Vợ       |
|           | Phạm Đình Trung           |  |                            |  |                   |  | Cha đẻ   |
|           | Nguyễn Thị Hoa            |  |                            |  |                   |  | Mẹ đẻ    |
|           | Phạm Vũ Quang Minh        |  |                            |  |                   |  | Con      |
|           | Trần Thị Minh Khánh       |  |                            |  |                   |  | Mẹ Vợ    |
|           | Phạm Đình Tuấn            |  |                            |  |                   |  | Em ruột  |
|           | Nguyễn Thị Lộc            |  |                            |  |                   |  | Em dâu   |
|           | Phạm Thị Thu Lan          |  |                            |  |                   |  | Em ruột  |
|           | Mai Văn Quyên             |  |                            |  |                   |  | Em rể    |
| <b>9</b>  | <b>Nguyễn Thiện</b>       |  | <b>Trưởng ban KS</b>       |  | <b>05/05/2016</b> |  |          |
|           | Trần Thị Kim Hồng         |  |                            |  |                   |  | Vợ       |
|           | Văn Thị Xá                |  |                            |  |                   |  | Mẹ ruột  |
|           | Nguyễn Hồng Minh          |  |                            |  |                   |  | Con ruột |
|           | Nguyễn Hữu Phương         |  |                            |  |                   |  | Con ruột |
|           | Nguyễn Thị Tinh           |  |                            |  |                   |  | Em gái   |
|           | Nguyễn Thị Bích Liên      |  |                            |  |                   |  | Em gái   |
|           | Trần Thị Hoa              |  |                            |  |                   |  | Chị vợ   |
|           | Trần Thị Phụng            |  |                            |  |                   |  | Chị vợ   |
|           | Phan Thị Quy              |  |                            |  |                   |  | Mẹ vợ    |
|           | Lý Bá Lin                 |  |                            |  |                   |  | Anh rể   |
|           | Lê Bá Tổ                  |  |                            |  |                   |  | Anh rể   |
| <b>10</b> | <b>Thái Thị Thanh Nga</b> |  | <b>TV BKS chuyên trách</b> |  | <b>27/06/2023</b> |  |          |
|           | Thái Liên Sơn             |  |                            |  |                   |  | Bố đẻ    |
| <b>11</b> | <b>Phan Công Tuyển</b>    |  | <b>Kế Toán trưởng</b>      |  | <b>26/06/2025</b> |  |          |
|           | Nguyễn Thị Lệ Hằng        |  |                            |  |                   |  | Vợ       |
|           | Phan Nguyễn Thảo Nhi      |  |                            |  |                   |  | Con      |
|           | Phan Nguyễn Hoàng Mai     |  |                            |  |                   |  | Con      |
|           | Phan Nguyễn Ngân Khánh    |  |                            |  |                   |  | Con      |
|           | Phan Sơn                  |  |                            |  |                   |  | Cha      |
|           | Phan Công Hà              |  |                            |  |                   |  | Anh      |

|           |                        |  |                                                   |  |                   |  |          |
|-----------|------------------------|--|---------------------------------------------------|--|-------------------|--|----------|
|           | Nguyễn Thị Đào         |  |                                                   |  |                   |  | Chị dâu  |
|           | Phan Thị Hải           |  |                                                   |  |                   |  | Chị      |
|           | Trần Thị Phương        |  |                                                   |  |                   |  | Chị dâu  |
|           | Phan Thị Hoa           |  |                                                   |  |                   |  | Chị      |
|           | Võ Trọng Gương         |  |                                                   |  |                   |  | ANh rể   |
|           | Phan Thị Nguyệt        |  |                                                   |  |                   |  | Chị      |
|           | Trần Thắng             |  |                                                   |  |                   |  | Anh rể   |
|           | Phan Công Nhựt         |  |                                                   |  |                   |  | Anh      |
|           | Nguyễn Thị Thu Thủy    |  |                                                   |  |                   |  | Chị dâu  |
|           | Phan Công Giang        |  |                                                   |  |                   |  | Anh      |
|           | Võ Thị Bông            |  |                                                   |  |                   |  | Chị dâu  |
|           | Phan Thị Tuyền         |  |                                                   |  |                   |  | Chị      |
|           | Nguyễn Đức Đạo         |  |                                                   |  |                   |  | ANh rể   |
|           | Nguyễn Hữu Sơn         |  |                                                   |  |                   |  | Cha vợ   |
|           | Phạm Thị Gấm           |  |                                                   |  |                   |  | Mẹ vợ    |
|           | Nguyễn Thị Minh Trang  |  |                                                   |  |                   |  | Em vợ    |
|           | Nguyễn Hữu Phong       |  |                                                   |  |                   |  | Em vợ    |
|           | Nguyễn Hữu Cao Cường   |  |                                                   |  |                   |  | Em vợ    |
| <b>12</b> | <b>Lê Trọng Nghĩa</b>  |  | <b>TV BKS</b>                                     |  | <b>26/06/2025</b> |  |          |
|           | Lê Văn Năm             |  |                                                   |  |                   |  | Cha      |
|           | Nguyễn Thị Ly          |  |                                                   |  |                   |  | Mẹ       |
|           | Lê Thị Hải Nhi         |  |                                                   |  |                   |  | Em ruột  |
|           | Nguyễn Thùy Dương      |  |                                                   |  |                   |  | Vợ       |
|           | Lê Nam                 |  |                                                   |  |                   |  | Con ruột |
|           | Nguyễn Tiến Sỹ         |  |                                                   |  |                   |  | Cha vợ   |
|           | Nguyễn Thị Minh Nguyệt |  |                                                   |  |                   |  | Mẹ vợ    |
|           | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh     |  |                                                   |  |                   |  | Chị vợ   |
|           | Nguyễn Hà Phương       |  |                                                   |  |                   |  | Em vợ    |
| <b>13</b> | <b>Ngô Đình Tấn</b>    |  | <b>Thư ký<br/>Công ty-<br/>Người<br/>quản trị</b> |  | <b>01/12/2018</b> |  |          |
|           | Trần Thiên Ngân        |  |                                                   |  |                   |  | Vợ       |
|           | Ngô Đình Thương        |  |                                                   |  |                   |  | Cha      |
|           | Lê Thị Ba              |  |                                                   |  |                   |  | Mẹ       |
|           | Trần Công Minh         |  |                                                   |  |                   |  | Cha vợ   |
|           | Nguyễn Thị Mùi         |  |                                                   |  |                   |  | Mẹ vợ    |
|           | Ngô Văn Dũng           |  |                                                   |  |                   |  | Con      |
|           | Ngô Tấn Đạt            |  |                                                   |  |                   |  | Con      |
|           | Ngô Đình Tới           |  |                                                   |  |                   |  | Em ruột  |
|           | Nguyễn Thị Thu Hà      |  |                                                   |  |                   |  | Em dâu   |
|           | Ngô Đình Thành         |  |                                                   |  |                   |  | Em ruột  |
|           | Nguyễn Thị Thùy Linh   |  |                                                   |  |                   |  | Em dâu   |
|           | Ngô Văn Thu            |  |                                                   |  |                   |  | Em ruột  |
|           | Đoàn Ngọc Huỳnh Như    |  |                                                   |  |                   |  | Em dâu   |
| <b>14</b> | <b>Võ Thị Lan Anh</b>  |  | <b>Người<br/>được ủy<br/>quyền<br/>CBTT</b>       |  | <b>12/12/2019</b> |  |          |

|  |                    |  |  |  |  |  |         |
|--|--------------------|--|--|--|--|--|---------|
|  | Trần Tịnh Quang    |  |  |  |  |  | Chồng   |
|  | Võ văn Giảng       |  |  |  |  |  | Cha     |
|  | Lê Thị Hoè         |  |  |  |  |  | Mẹ      |
|  | Trần Tịnh Nhật huy |  |  |  |  |  | Con     |
|  | Võ thị Thuý Anh    |  |  |  |  |  | Em ruột |
|  | Võ Thị Kim Anh     |  |  |  |  |  | Em ruột |
|  | Đoàn Ngọc Nam      |  |  |  |  |  | Em rể   |

**Ghi chú:** Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH:

## 2. Giao dịch cổ phiếu:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |        | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|----------------------------|---------------------------|--------|----------------------------|--------|----------------------------------------------------|
|     |                           |                            | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ  | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ  |                                                    |
| 1   | Lưu Ngọc Mai Phi          | Cổ đông nội bộ             | 0                         | 0%     | 0                          | 0%     |                                                    |
| 2   | Cao Huy Bảo               | Cổ đông nội bộ             | 21.218                    | 0,03%  | 21.218                     | 0,03%  |                                                    |
| 3   | Đặng Công Hòa             | Cổ đông nội bộ             | 0                         | 0%     | 0                          | 0%     |                                                    |
| 4   | Đặng Thanh Bình           | Cổ đông nội bộ             | 3.546.134                 | 4,73%  | 3.546.134                  | 4,73%  |                                                    |
| 4.1 | Đặng Ngọc Hoàng           | Con                        | 1.000.000                 | 1,33%  | 1.000.000                  | 1,33%  |                                                    |
| 4.2 | Đặng Thị Lan Ngọc         | Con                        | 1.000.000                 | 1,33%  | 1.000.000                  | 1,33%  |                                                    |
| 5   | Ngô Xuân Thế              | Cổ đông nội bộ             | 41.268                    | 0,05%  | 41.268                     | 0,05%  |                                                    |
| 6   | Nguyễn Thiện              | Cổ đông nội bộ             | 2.400                     | 0,003% | 2.400                      | 0,003% |                                                    |
| 7   | Thái Thị Thanh Nga        | Cổ đông nội bộ             | 0                         | 0%     | 0                          | 0%     |                                                    |
| 8   | Ngô Đình Tấn              | Cổ đông nội bộ             | 7.085                     | 0,01%  | 7.085                      | 0,01%  |                                                    |
| 9   | Võ Thị Lan Anh            | Cổ đông nội bộ             | 7.710                     | 0,01%  | 7.710                      | 0,01%  |                                                    |
| 10  | Lê Trọng Nghĩa            | Cổ đông nội bộ             | 0                         | 0%     | 0                          | 0%     |                                                    |
| 11  | Võ Trà Dũng               | Cổ đông nội bộ             | 0                         | 0%     | 0                          | 0%     |                                                    |
| 12  | Lê Đình Bàn               | Cổ đông nội bộ             | 37.594                    | 0,05%  | 37.594                     | 0,05%  |                                                    |
| 13  | Phạm Đình Quang           | Cổ đông nội bộ             | 8.830                     | 0,01%  | 8.830                      | 0,01%  |                                                    |
| 14  | Phan Công Tuyến           | Cổ đông nội bộ             | 0                         | 0%     | 0                          | 0%     |                                                    |

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không có.

**X. Giao dịch khác (giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn):** Không có

| Stt | Người thực<br>hiện giao dịch | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm (mua, bán,<br>chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|------------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|-------------------------------------------------------|
|     |                              | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ<br>phiếu             | Tỷ lệ |                                                       |
|     |                              |                           |       |                            |       |                                                       |

Trân trọng./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- TKCT (p/h);
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Lưu Ngọc Mai Phi**